

Này các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp thủ pháp môn Tam-ma-địa mà tu hành, vì xả bỏ pháp môn Tam-ma-địa mà tu hành; vì nhiếp thủ pháp môn Đà-la-ni mà tu hành, vì xả bỏ pháp môn Đà-la-ni mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không nội, cũng chẳng có thể chứng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chơn như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghị; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khô, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn tịnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp thủ mười lực Phật mà tu hành, vì xả bỏ mười lực Phật mà tu hành; vì nhiếp thủ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu hành, vì xả bỏ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu

Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không nội, cũng chẳng có thể chứng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chơn như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn tịnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp thủ quả Dự-lưu mà tu hành, vì xả bỏ quả Dự-lưu mà tu hành; vì nhiếp thủ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán mà tu hành, vì xả bỏ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không nội, cũng chẳng có thể chứng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh,

pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chơn như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghị; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn tịnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp thủ quả vị Độc-giác mà tu hành, vì xả bỏ quả vị Độc-giác mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không nội, cũng chẳng có thể chứng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chơn như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghị; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn tịnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám giải thoát,

cũng chẳng có thể tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp thủ trí nhất thiết mà tu hành, vì xả bỏ trí nhất thiết mà tu hành; vì nhiếp thủ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà tu hành; vì xả bỏ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu tịnh lự, tịnh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không nội, cũng chẳng có thể chứng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chơn như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn tịnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám

pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận tất cả pháp. Pháp thâm diệu này tùy thuận tất cả pháp nào?

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng tùy thuận tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận pháp không nội, cũng tùy thuận pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận chơn như, cũng tùy thuận pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận bốn niệm trụ, cũng tùy thuận bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận Thánh đế khô, cũng tùy thuận Thánh đế tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận bốn tịnh lự, cũng tùy thuận bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận tám giải thoát, cũng tùy thuận tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận pháp môn giải thoát không, cũng tùy thuận pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận năm loại mắt, cũng tùy thuận sáu phép thân thông.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận pháp môn Tam-ma-địa, cũng tùy thuận pháp môn Đà-la-ni.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận mười lực Phật, cũng tùy thuận bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận trí nhất thiết, cũng tùy thuận trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này hoàn toàn không có chướng ngại. Pháp thâm diệu này đối với pháp nào không chướng ngại?

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với sắc không chướng ngại; đối với thọ, tưởng, hành, thức không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với nhãn xứ không chướng ngại; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với sắc xứ không chướng ngại; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với nhãn giới không chướng ngại; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với sắc giới không chướng ngại; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với nhãn thức giới không chướng ngại; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với nhãn xúc không chướng ngại; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không chướng ngại; đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với địa giới không chướng ngại; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với vô minh không chướng ngại; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với bố thí Ba-la-mật-đa không chướng ngại; đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với pháp không nội không chướng ngại; đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng,

pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với chơn như không chướng ngại; đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với bốn niệm trụ không chướng ngại; đối với bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với Thánh đế khổ không chướng ngại; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với bốn tịnh lự không chướng ngại; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với tám giải thoát không chướng ngại; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với pháp môn giải thoát không không chướng ngại; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với năm loại mắt không chướng ngại; đối với sáu phép thần thông không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với pháp môn Tam-ma-địa không chướng ngại; đối với pháp môn Đà-la-ni không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với mười lực Phật không chướng ngại; đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với quả Dự-lưu không chướng ngại; đối với quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với quả vị Độc-giác không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với trí nhất thiết không chướng ngại; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này lấy không chướng ngại làm tướng. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tánh của hư không bình đẳng, vì tánh chơn như bình đẳng, vì tánh pháp giới bình đẳng, vì tánh của pháp tánh bình đẳng, vì tánh của tánh chẳng hư vọng bình đẳng, vì tánh của tánh chẳng đối khác bình đẳng, vì tánh của tánh bình đẳng bình đẳng, vì tánh của tánh ly sanh bình đẳng, vì tánh của pháp định bình đẳng, vì tánh của pháp trụ bình đẳng, vì tánh của thật tế bình đẳng, vì tánh của cảnh giới hư không bình đẳng, vì tánh của cảnh giới bất tư nghì bình đẳng; vì tánh của không, vô tướng, vô nguyện bình đẳng; vì tánh của vô tạo, vô tác bình đẳng; vì của tánh vô nhiễm, vô tịnh bình đẳng.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này không sanh, không diệt. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì sắc không sanh, không diệt; vì thọ, tưởng, hành, thức không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì nhãn xứ không sanh, không diệt; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì sắc xứ không sanh, không diệt; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì nhãn giới không sanh, không diệt; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì sắc giới không sanh, không diệt; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì nhãn thức giới không sanh, không diệt; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì nhãn xúc không sanh, không diệt; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không sanh, không diệt; vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì địa giới không sanh, không diệt; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì vô minh không sanh, không diệt; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì bố thí Ba-la-mật-đa không sanh, không diệt; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì pháp không nội không sanh, không diệt; vì pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp

không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì chơn như không sanh, không diệt; vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì bốn niệm trụ không sanh, không diệt; vì bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì Thánh đế khổ không sanh, không diệt; vì Thánh đế tập, diệt, đạo không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì bốn tịnh lự không sanh, không diệt; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì tám giải thoát không sanh, không diệt; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì pháp môn giải thoát không sanh, không diệt; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì năm loại mắt không sanh, không diệt; vì sáu phép thần thông không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì pháp môn Tam-ma-địa không sanh, không diệt; vì pháp môn Đà-la-ni không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì mười lực Phật không sanh, không diệt; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì quả Dự-lưu không sanh, không diệt; vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì quả vị Độc-giác không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì trí nhất thiết không sanh, không diệt; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này hoàn toàn không có dấu vết. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của sắc chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của sắc xứ chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của nhãn giới chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của sắc giới chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của nhãn thức giới chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của nhãn xúc chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của địa giới chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của vô minh chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của pháp không nội chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của chơn như chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của mười lực Phật chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của quả Dự-lưu chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được.

Khi ấy, các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sanh, là đệ tử chơn chánh của Phật. Vì sao? Vì tất cả các pháp mà Thượng tọa Thiện Hiện đã nói đều tương ưng với không.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc: Thiên tử các ông nói Thiện Hiện ta do Như Lai sanh, là đệ tử chơn chánh của Phật. Tại sao Thiện Hiện do Như Lai sanh?

Đó là vì do chơn như của Như Lai sanh. Vì sao? Vì chơn như của Như Lai không đến, không đi, chơn như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy, không đến, không đi. Do đó nên nói Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sanh.

Lại nữa, chơn như của Như Lai tức là chơn như của tất cả pháp, chơn như của tất cả pháp tức là chơn như của Như Lai. Chơn như như vậy là không có tánh chơn như, cũng không không tánh chơn như. Chơn như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy. Do đó nên nói Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sanh.

Lại nữa, chơn như của Như Lai thường trụ là tướng; chơn như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy, thường trụ là tướng. Do đó nên nói Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sanh.

Lại nữa, chơn như của Như Lai không đối khác, không phân biệt, chuyển khắp các pháp. Chơn như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy, không đối khác, không phân biệt, chuyển khắp các pháp. Do đó nên nói Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sanh.

Lại nữa, chơn như của Như Lai không chướng ngại; chơn như của tất cả pháp cũng không chướng ngại; hoặc chơn như của Như Lai, hoặc chơn như của tất cả pháp đều đồng một chơn như, không hai, không khác, không tạo, không tác. Chơn như như vậy là tướng chơn như thường tại, không khi nào chẳng phải là tướng chơn như; vì là tướng chơn như thường tại, nên không khi nào chẳng phải là tướng chơn như, không hai, không khác. Chơn như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy. Do đó nên nói Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sanh.

Lại nữa, chơn như của Như Lai đối với tất cả xứ không nhớ nghĩ, không phân biệt; chơn như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy, đối với tất cả xứ không nhớ nghĩ, không phân biệt. Do đó nên nói Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sanh.

Lại nữa, chơn như của Như Lai không riêng, không khác, chẳng thể nắm bắt được; chơn như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy, không riêng, không khác, chẳng thể nắm bắt được. Do đó nên nói Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sanh.

Lại nữa, chơn như của Như Lai chẳng lìa chơn như của tất cả pháp; chơn như của tất cả pháp chẳng lìa chơn như của Như Lai. Chơn như như vậy là tướng chơn như thường tại, không khi nào chẳng phải là tướng chơn như. Chơn như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy. Do đó nên nói Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sanh. Tuy nói là do

sanh nhưng không do đâu sanh, vì chơn như của Thiện Hiện chẳng khác Phật vậy.

Lại nữa, chơn như của Như Lai chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại; chơn như của tất cả pháp cũng chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại. Chơn như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy. Do đó nên nói Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sanh.

Lại nữa, vì chơn như của quá khứ bình đẳng, nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của quá khứ bình đẳng; vì chơn như của vị lai bình đẳng, nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của vị lai bình đẳng; vì chơn như của hiện tại bình đẳng, nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của hiện tại bình đẳng. Hoặc chơn như của quá khứ, vị lai, hiện tại bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của sắc bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của sắc bình đẳng. Vì chơn như của thọ, tưởng, hành, thức bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của thọ, tưởng, hành, thức bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của sắc bình đẳng, hoặc chơn như của thọ, tưởng, hành, thức bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của nhãn xứ bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của nhãn xứ bình đẳng. Vì chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của nhãn xứ bình đẳng, hoặc chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của sắc xứ bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của sắc xứ bình đẳng. Vì chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của sắc xứ bình đẳng, hoặc chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ bình đẳng, hoặc chơn như của Như

Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của nhãn giới bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của nhãn giới bình đẳng. Vì chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của nhãn giới bình đẳng, hoặc chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của sắc giới bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của sắc giới bình đẳng. Vì chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của sắc giới bình đẳng, hoặc chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của nhãn thức giới bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của nhãn thức giới bình đẳng. Vì chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của nhãn thức giới bình đẳng, hoặc chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của nhãn xúc bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của nhãn xúc bình đẳng. Vì chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của nhãn xúc bình đẳng, hoặc chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh

ra bình đẳng. Vì chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra bình đẳng, hoặc chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của địa giới bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của địa giới bình đẳng. Vì chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của địa giới bình đẳng, hoặc chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của vô minh bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của vô minh bình đẳng. Vì chơn như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của hành cho đến chơn như của lão tử bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của vô minh bình đẳng, hoặc chơn như của hành cho đến chơn như của lão tử bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa bình đẳng. Vì chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của tịnh giới cho đến chơn như của Bát-nhã Ba-la-mật-đa bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa bình đẳng, hoặc chơn như của tịnh giới cho đến chơn như của Bát-nhã Ba-la-mật-đa bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của pháp không nội bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của pháp không nội bình đẳng. Vì chơn như của pháp không

ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của pháp không ngoại cho đến chơn như của pháp không không tánh tự tánh bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của pháp không nội bình đẳng, hoặc chơn như của pháp không ngoại cho đến chơn như của pháp không không tánh tự tánh bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của chơn như bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên các chơn như bình đẳng. Vì chơn như của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của pháp giới cho đến chơn như của cảnh giới bất tư nghì bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của chơn như bình đẳng, hoặc chơn như của pháp giới cho đến chơn như của cảnh giới bất tư nghì bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của bốn niệm trụ bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của bốn niệm trụ bình đẳng. Vì chơn như của bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của bốn chánh đoạn cho đến chơn như của tám chi thánh đạo bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của bốn niệm trụ bình đẳng, hoặc chơn như của bốn chánh đoạn cho đến chơn như của tám chi thánh đạo bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của Thánh đế khổ bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của Thánh đế khổ bình đẳng. Vì chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo bình

đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của Thánh đế khổ bình đẳng, hoặc chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của bốn tịnh lự bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của bốn tịnh lự bình đẳng. Vì chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của bốn tịnh lự bình đẳng, hoặc chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của tám giải thoát bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của tám giải thoát bình đẳng. Vì chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của tám giải thoát bình đẳng, hoặc chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của pháp môn giải thoát không bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của pháp môn giải thoát không bình đẳng. Vì chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của pháp môn giải thoát không bình đẳng, hoặc chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của năm loại mắt bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của năm loại mắt bình đẳng. Vì chơn như của sáu phép thần thông bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của sáu phép thần thông bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của năm loại mắt bình đẳng, hoặc chơn như của

sáu phép thần thông bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của pháp môn Tam-ma-địa bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của pháp môn Tam-ma-địa bình đẳng. Vì chơn như của pháp môn Đà-la-ni bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của pháp môn Đà-la-ni bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của pháp môn Tam-ma-địa bình đẳng, hoặc chơn như của pháp môn Đà-la-ni bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của mười lực Phật bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của mười lực Phật bình đẳng. Vì chơn như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của mười lực Phật bình đẳng, hoặc chơn như của bốn điều không sợ cho đến chơn như của mười tám pháp Phật bất cộng bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của quả Dự-lưu bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của quả Dự-lưu bình đẳng. Vì chơn như của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của quả Dự-lưu bình đẳng, hoặc chơn như của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của quả vị Độc-giác bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của quả vị Độc-giác bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của quả vị Độc-giác bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của trí nhất thiết bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của trí nhất thiết bình đẳng. Vì chơn như của trí đạo tướng, trí

nhất thiết tướng bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của trí nhất thiết bình đẳng, hoặc chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Này các Thiên tử! Đại Bồ-tát hiện chứng chơn như bình đẳng của tất cả pháp như vậy, nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Thượng tọa Thiện Hiện đối với chơn như này, có khả năng tin, hiểu sâu sắc. Do đó nên gọi là Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sanh.

Quyển Thứ 321

HẾT